

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 82

Phần Gồm Thâu Giải Thích 2

Người nghe: Nghĩa là vị thuyết pháp như thế, lúc thuyết giảng chánh pháp, nên tạo “An xứ” đối với kẻ khác, khiến họ trụ nơi cung kính, lắng nghe thuận hợp.

Thế nào là An xứ? Nghĩa là hoặc do một Nhân, hoặc cho đến mười Nhân.

Một Nhân: Là cung kính nghe pháp, hiền tiền có thể chứng lợi ích an lạc. Ở đây, có bốn trường hợp như có lợi ích không phải là an lạc v.v... như trong phần Pháp Thọ của địa Bồ tát đã nói.

Hai Nhân: Là khéo kiến lập tất cả pháp.

Khéo kiến lập: Tức là lia các lỗi lầm, nên gồm đủ nghĩa lớn. Lại vì người thuyết giảng, người nghe đã nêu bày sự khó nhọc nên có quả thù thắng. Nếu không như thế, thì chủ thể thuyết giảng, chủ thể lắng nghe đều là uổng công đối với việc làm của mình. Vì công sức được nêu bày là hư giả nên không có quả.

Ba Nhân: Cung kính nghe pháp, có thể khiến cho chúng sanh xả bỏ nẻo ác, đạt được nẻo thiện, mau chóng có thể dẫn thâu nhận của Niết bàn. Ba sự như thế, chính là do cung kính nghe pháp mới được.

Bốn Nhân:

1. Cung kính nghe pháp, có thể khéo thông tỏ các pháp như Khế Kinh v.v...

2. Chánh pháp như thế, có thể khiến cho chúng sanh xả bỏ các thứ bất thiện, thâu nhận các thứ thiện. Nếu người khéo lắng nghe, tức có thể tinh tấn, hoặc xả bỏ, hoặc thọ nhận.

3. Do xả bỏ, thọ nhận, nên lia bỏ nhân Ác, là chỗ gây tạo khổ về sau.

4. Do sự nhận bỏ nhân thiện ác ấy nên mau chóng chứng đắc Niết-bàn.

Năm Nhân: Nghĩa là đức Phật Thế Tôn thuyết giảng chánh pháp, có nhân duyên, có xuất ly, có nương hướng, có dũng mãnh, có thần biến. Các câu như thế, như trong phần “Gồm thâu môn khác” sẽ phân biệt rộng. Lại có năm Nhân:

1. Ta sẽ nghe pháp chưa được nghe.
2. Ta sẽ nghe rồi nghiên cứu.
3. Ta sẽ đoạn trừ lưới nghi.
4. Ta sẽ dứt bỏ các kiến chấp.
5. Ta sẽ dùng Huệ để thông đạt tất cả câu nghĩa thâm diệu.

Chư Phật Thế Tôn nêu giảng năm thứ này là hiển bày phương tiện thanh tịnh của Huệ do Văn-Tư-Tu tạo thành. Nghĩa là hai thứ đầu là hiển bày Huệ do Văn tạo nên. Hai thứ tiếp theo là hiển bày Huệ do Tư tạo thành. Một thứ sau cùng là hiển bày Huệ do Tu tạo thành,

Sáu Nhân:

1. Vì muốn kính báo ân đức của đại sư. Nghĩa là đức Phật Thế Tôn đã vì chúng nên hành nơi vô lượng hạnh khổ khó làm, mới tìm được pháp này. Vì sao hôm nay chúng ta không lắng nghe?

2. Quán xét nghĩa lợi của mình. Nghĩa là chánh pháp của Phật có hiện nghĩa lợi.

3. Cứu cánh có thể lìa bỏ tất cả nhiệt não.

4. Khéo thuận theo phép tắc chân chánh.

5. Dễ có thể thấy rõ.

6. Các hàng thông tuệ nội chứng đối tượng được nhận biết.

Bảy Nhân: Nghĩa là Ta sẽ tu tập bảy thứ chánh pháp. Ta sẽ biết pháp, biết nghĩa, nên muốn khéo nhận biết về chỗ sai biệt cao thấp của các Hữu tình.

Tám Nhân:

1. Pháp Phật dễ đạt được, cho đến vì hạng Chiên-đà-la v.v... mà mở bày chỉ rõ.

2. Dễ có thể tu học, đi đứng ngồi nằm đều có thể tu được.

3. Dẫn phát nghĩa lợi. Tức có thể dẫn phát sanh tăng thượng quả, quyết định quả thù thắng.

4. Phần đầu thiện.

5. Phần giữa thiện.

6. Phần sau thiện.

7. Chiêu cảm quả an lạc hiện tại.

8. Dẫn phát quả an lạc về sau.

Chín Nhân: Nghĩa là có thể giải thoát chín thứ sự bức bách của thế gian:

1. Có thể ra khỏi lao ngục lớn sanh tử.

2. Đoạn trừ vĩnh viễn những thứ trói buộc cứng chắc như tham v.v...

3. Dứt bỏ sự bận cùng đối với bảy tài sản, kiến lập sự giàu có của bảy tài sản.

4. Vượt qua sự thiếu thốn các hành thiện nghe chánh pháp, kiến lập sự phong phú các hành thiện nghe chánh pháp.

5. Diệt trừ vô minh tối tăm, phát khởi trí huệ sáng tỏ.

6. Vượt qua bốn dòng thác, tiến lên bờ Niết-bàn.

7. Cứu cánh có thể trị liệu bệnh phiền não.

8. Giải thoát khỏi hết thảy mạng lưới tham ái.

9. Có thể vượt qua rừng rậm, đồng trống vắng sanh tử từ vô thủy.

Trong các thứ lao ngục thì lao ngục sanh tử là thứ nhất, thế nên nói trước.

Mười Nhân:

1. Cung kính nghe pháp đạt được lực xét chọn. Do đấy có thể thọ nhận thắng lợi của việc nghe pháp. Như pháp cầu đạt tài sản, không dùng phi pháp, thấy rõ lỗi lầm tai học của chúng mà thọ dụng.

2. Khéo nhận biết về nẻo xuất ly. Nghĩa là của cải, vật báu bị mất mát không buồn không lo, cũng không oán trách, cho đến nói rộng. Quyến thuộc lia, hoại, hoặc gặp phải bệnh khổ, không quá buồn than, cũng không sầu não, cho đến nói rộng.

3. Ở trong các dục, thấy rõ lỗi lầm tai họa của chúng, cũng thấy được công đức tối thắng của nẻo xuất ly. Xuất gia thanh tịnh, lìa bỏ mọi tham vướng về ngoại cụ thượng diệu, cho đến có thể chứng đắc các Tĩnh lự vi diệu.

4. Cung kính nghe pháp, mau chóng chứng giải thuận hợp các pháp duyên khởi rộng lớn, thâm diệu, tương tự. Lại có thể dẫn phát thiện căn lớn lao, hoan hỷ xuất ly. Như đức Thế Tôn nói: “Thánh đệ tử của ta, chuyên tâm nghiêng tai lắng nghe chánh pháp, có thể đoạn trừ năm pháp, có thể tu tập bảy pháp, mau chóng viên mãn”

5. Các Thánh đệ tử cung kính nghe pháp, các pháp Tập hiện có đều thành pháp diệt.

6. Hiểu chánh pháp rồi, xa lìa trần cấu, ở trong các pháp sanh mất pháp chân chánh.

7. Có thể dẫn thân chứng đắc quả dự lưu, là tư lương tối thắng, cho đến chứng đắc quả A-la-hán, cùng có thể dẫn thân quả A-la-hán làm tư lương tối thắng.

8. Có thể dẫn thân tư lương cho bậc Độc giác.

9. Có thể khéo dẫn thân tư lương cho đạo quả chánh Đẳng chánh giác vô thượng.

10. Có thể dẫn phát tất cả đẳng chí, đẳng trì, Tinh lự giải thoát thế gian xuất thế gian.

Tán thán Phật lược, rộng:

Nghĩa là Sư thuyết pháp, khi sắp khai diễn rộng, trước nên tán thán Phật. Tán thán có hai loại:

1. Tóm lược.
2. Nêu rộng.

Tán thán tóm lược về Phật: Do năm thứ Tướng phải nên nhận biết rõ:

1. Sắc diệu.
2. Tịch tĩnh.
3. Trí thù thắng.
4. Hành chánh.
5. Uy đức.

Sắc diệu: Là ba mươi hai tướng đại trượng phu cùng tám mươi tùy hảo.

Tịch tĩnh: Là khéo có thể ngâm giữ gìn các căn môn, cùng có thể vĩnh viễn trừ sạch các thứ tập khí phiền não.

Trí thù thắng: Nghĩa là đối với các pháp thế gian cùng không phải pháp thế gian, thấy đều không vướng, không ngại.

Hành chánh: Tức các hành chánh về tự lợi, lợi tha đều viên mãn.

Uy đức: Nghĩa là các thứ thần thông diệu dụng của chư Như lai.

Lại có sáu thứ tán thán tóm lược về Như lai:

1. Công đức viên mãn.
2. Là mọi cấu nhiễm.
3. Không có uế trước.
4. Không gì sánh bằng.
5. Chỉ đem lại lợi lạc cho hữu tình là Hành nghiệp.
6. Đối với nghiệp dụng ấy đều có khả năng hành hóa.

Phân biệt rộng các nghĩa trên như nơi Phần Nhiếp quyết trích.

Tán thán rộng về Phật:

Nghĩa là đức Phật Thế Tôn có vô biên danh xưng, uy đức vô lượng,

có thể hiện bày ánh sáng, phát khởi trí sáng. Có thể trừ bỏ tối tăm, vĩnh viễn diệt hết tất cả mọi nẻo u ám của loài vô trí. Thành tựu mắt sáng, đầy đủ ba mắt, thấy Thắng nghĩa đế, nhận biết rõ các Thánh đế không gì sánh bằng. Thành tựu Giới cấm, Giới viên mãn, Giới kỳ túc. Như thế là bậc tôn quý trong loài hai chân. Trong các bậc điều ngự là tối thắng tối thượng. Trong chúng Sa-môn là thù diệu, tột cùng. Là châu báu khó có được của các thế gian. Như thế là bậc thương xót, là bậc đại bi, là bậc vui vì nghĩa, là bậc cầu lợi ích, là bậc thường bi mẫn.

Như thế là Mắt, là Trí, là Nghĩa, là Pháp. Nơi nghĩa sáng rõ, có thể khéo quyết định. Phạm có tạo tác đều dựa nơi Nghĩa. Như thế là có thể chứng đắc tất cả nghĩa chưa được chứng. Do trước chứng tám chi Thánh đạo, nên tự nhiên chứng, nên khéo có thể chế lập phạm hạnh thù thắng chưa từng lập. Là bậc nhận biết về Trung đạo, là bậc chứng đạo, là bậc chỉ rõ đạo, là bậc thuyết giảng đạo, là bậc dẫn đường. Như thế là sư tử trong loài người, là mọi sợ hãi. Là Ngưu vương trong loài người, điều khiển đại chúng, là bậc nắm giữ cai quản trong loài người, là hàng thượng thủ của đại chúng. Là Long vương trong loài người, không hề nhầm lẫn. Là Ngựa quý trong loài người, tâm khéo điều phục. Là bậc Tối thắng trong loài người, gia thế, tộc họ che trùm cả mọi người. Là bậc Tối thượng trong loài người, giới chánh, trí hành uy đức thắng diệu bao trùm cả muôn vật. Là Hoa sen trong loài người, tám pháp thế gian không thể cấu nhiễm.

Như thế là bậc không ai sánh bằng, vì không gì có thể sánh. Là bậc Vô đẳng đẳng, là bậc so với quá khứ hiện tại vị lai không gì hơn, là tối đệ nhất. Là tối thượng đối với các hữu tình. Là đại tiên vương, Giới hạnh kỳ túc, thời gian dài lâu tích tập phạm hạnh thù thắng, chứng đắc đạo của các bậc Đại tiên xứ đã chứng đắc. Là bậc tối thắng, đối với các thứ Ma như ngoại đạo, phiền não v.v... đều có thể thắng vượt. Là bậc đại Mâu Ni, không hề có các thứ trạo cử, kiêu mạn. Cùng với ba tịch tĩnh tương ứng đầy đủ, nên tất cả sự sanh không thể dẫn đoạt, các thứ dị luận cũng không dẫn đoạt. Là bậc khéo tầm gộ, nên vĩnh viễn lìa các pháp Ác. Là bậc đến bờ Giác, nên vượt qua hết thấy mọi thân tướng.

Như Lai ứng chánh đẳng giác như thế, cho đến nói rộng. Là Bạc-già-phạm, như thế là pháp bạch viên mãn. Là bậc Nhất Thiết Trí, chủ là tất cả pháp, pháp không quên mất. Đối với các hữu tình là tối thắng kiên cố, mọi thứ khổ vui không nhiễm loạn nơi Tâm. Là bậc khéo điều phục, vì luôn giữ kín các căn môn hoàn toàn viên mãn. Là bậc tịch tĩnh, vì thọ trì Thi-la luôn khéo viên mãn. Là bậc an ổn, vì đã hội nhập nơi

địa quyết định. Là bậc Bát Niết-bàn, vì đã chứng đắc Bồ đề. Là bậc đã nhổ sạch mũi tên độc, vì đã nhổ hết mũi tên tham ái. Là bậc điều phục pháp chưa điều phục, bậc làm tịch tĩnh pháp chưa tịch tĩnh, như trước đã nói. An ủi tất cả kẻ không an ổn: Là khéo có thể an lập các phàm phu, khiến họ chứng đắc quả dự lưu, Nhất lai.

Làm vắng lặng tất cả pháp chưa vắng lặng: Là khéo có thể kiến lập, trụ nơi hai quả đầu, khiến chứng đắc quả Bất Hoàn và A-la-hán. Là bậc không bị gông cùm, bậc ra khỏi hầm lửa, bậc vượt qua hào sâu, bậc chế lập các thứ cầu đạt, bậc không nghiêng động, bậc bẻ gãy ngọn cờ kiêu mạn, bậc đại thường trụ. Như thế là A-la-hán, các lậu vĩnh viễn dứt hết, như trước đã nói rộng, cho đến dứt hết các hữu kiết.

Như thế là vĩnh viễn đoạn trừ năm chi, thành tựu sáu chi, nói rộng cho đến Trượng phu tối thượng tích tập thuần thiện.

Như thế là bậc khéo nhận biết pháp, cho đến là bậc khéo nhận biết về hữu tình có hơn kém.

Như thế là Đại Sa-môn, đại Bà-la-môn, lia cấu, không cấu uế, Lương y, Thương chủ. Là bậc thắng quán, là chỗ dựa của thế gian, là bậc tôn quý của chúng sanh.

Ở đây, lia cấu: Là đoạn trừ phiền não chướng.

Không cấu uế: Là đoạn trừ Sở tri chướng.

Lại, vĩnh viễn dứt sạch tập khí, nên gọi là không cấu uế. Ngày đêm sáu lượt quán xét thế gian, nên gọi là Thắng quán.

Như thế là bậc Nhất Thiết chủng thiện thanh tịnh, là bậc trang nghiêm thân bằng tướng đại Trượng phu cùng các thứ tùy hảo. Là bậc đại lực vì gồm đủ mười lực, là bậc Vô sở úy vì có đủ bốn vô úy. Là bậc đại bi, là bậc đối với ba Niệm trụ khéo trụ nơi Niệm, là bậc thành tựu ba thứ pháp không hộ, pháp không quên mất, vĩnh viễn loại trừ tập khí của tất cả phiền não, là bậc gồm đủ Nhất Thiết chủng Trí vi diệu.

Ở đây, Đại Bi, là trải qua thời gian dài tích tập, nghĩa là Kinh qua ba A-tăng-xí-da đại kiếp mới chứng đắc được.

Lại nữa, dựa duyên nơi tất cả hữu tình, duyên nơi tất cả loại khổ làm cảnh giới, nên đối với hết thấy lợi dưỡng, tổn não, biến dị của tất cả chúng sanh, đều không chuyển đổi. Đối với các hữu tình luôn chuyển hợp bình đẳng.

Lại nữa, ở đây, các Sư thuyết pháp, nên đối với sự an lập như thế để giải thích pháp tướng của kinh. Trước nên tìm cầu hoặc Văn hoặc Nghĩa. Tiếp theo, lại vì kẻ khác chuyển năm thứ giải thích như trước đã nói về đạo lý giải thích, tuyên thuyết chánh pháp. Lại nên theo sự

an lập như vậy, tự thân trước hết là đối với tướng của vị thuyết pháp đã nêu giảng. Nghĩa là mười thứ viên mãn như nghĩa, pháp thiện v.v... Tự an lập như vậy rồi, nên khởi các phẩm loại ngôn thuyết, tức ở nơi năm đại chúng, dùng tám thứ ngôn từ có thể đem lại vui thích như trước đã nói, vì các chúng thuyết pháp. Lại, tạo “an xứ” cho kẻ khác, khiến họ trụ nơi sự cung kính, lắng nghe thuận hợp.

Lại, trước nên tán thán công đức của bậc Đại sư. Nếu có đầy đủ năm phần thuyết giảng chánh pháp như thế, nên biết cũng như năm phần âm nhạc, có thể khiến cho mình người sanh vui thích lớn, lại có thể dẫn phát lợi ích cho tự, tha.

Nếu có thể khéo tu học như thế rồi, nên biết là đã gồm đủ năm thứ thắng lợi:

1. Đối với nghĩa của lời Phật nói, hiểu rõ không khó.
2. Có thể khéo thuyết giảng đầy đủ tướng của các pháp.
3. Có thể khéo phát khởi sự hoan hỷ rộng lớn nối tiếp của mình và người.
4. Có thể dẫn đến nẻo khéo xuất ly, cho đến được khen ngợi khắp trong cõi người, trời.
5. Có thể sanh khởi vô lượng công đức.

Lại nữa, như trong kinh nói, trụ nơi Học thắng lợi, nên biết kinh này, Văn nghĩa là Thế.

Văn: Nghĩa là kinh này nói: “Bí-sô các ông phải nên an trụ, tu học thắng lợi.”

Ở đây có mười hai chữ, bốn chữ gọi là một câu. Như vậy tức gồm thâu danh cú tự thân, ngôn thuyết trong đó, là tướng của Học xứ, tức gồm thâu Hành tướng. Ngôn thuyết của Như lai gốc vì Bí-sô thỉnh vấn, tức gồm thâu “Cơ thỉnh”. Ngôn âm của Như lai giảng nói, tức gồm thâu nơi Ngữ. Do đó, kinh này một câu gồm thâu đủ sáu Văn. Như thế, Huệ là đứng đầu, cùng trong các câu đều tùy theo tướng nên biết.

Nghĩa: Tức trong nghĩa của địa chỉ nói địa Thanh văn, hoặc đủ năm địa.

Kinh nói Học thắng lợi: Là địa Tư lương. Huệ là đứng đầu: Là địa Gia hạnh. Giải thoát kiên cố, Niệm là tăng thượng: Là địa Kiến, địa Tu, địa Cứu cánh. Đó gọi là Nghĩa của địa.

Ở trong nghĩa của Tướng, Học thắng lợi, là tự tướng của Giới. Huệ đứng đầu, là gồm đủ hai thứ tướng, tức ở trong trợ bạn, chỗ dựa nơi tự tướng của Huệ, chỉ tự thể của Huệ là tự tướng của Huệ, còn đối tượng duyên, trợ bạn, chỗ dựa của Huệ gọi là cộng tướng.

Giải thoát kiên cố: Nghĩa là vĩnh viễn lìa mọi thứ thô trọng của tất cả phiền não, là tự tướng của giải thoát.

Niệm là tăng thượng: Là tự tướng của Niệm. Đó gọi là Nghĩa của Tướng.

Trong Nghĩa của Tác ý, Học thắng lợi: Chẳng phải các Tác ý, chỉ hiển bày tác ý kiến lập xứ sở. Huệ là đứng đầu, nên biết là Tác ý Liễu tướng thắng giải.

Giải thoát kiên cố: Là hiển thị các tác ý: Xa lìa, gồm thâm lạc, phương tiện cứu cánh, quả của phương tiện cứu cánh.

Niệm là tăng thượng: Nên biết, đây là hiển bày tác ý quan sát. Đó gọi là Nghĩa của tác ý. Do đạo lý này, nên ở trong Trí v.v... nên tùy thuận kiến lập.

Trong nghĩa của xứ nương dựa, dựa nơi Hành thanh tịnh thuộc về Học xứ của Niết-bàn, theo chỗ ứng hợp, phát khởi chỉ dạy dẫn dắt. Đó là chỉ dạy, dẫn dắt cho đến vui mừng. Nên biết ở đây cũng có chung Hành thiện v.v... theo chỗ tối thắng, chỉ nói Hành thanh tịnh.

Hữu tình xuất gia là xứ nương dựa của hữu tình.

Lại, dựa vào tất cả hữu tình như độn căn v.v... phải nên vui mừng. Lại, đối với thời quá khứ, hiện tại phải nên vui mừng đã chứng đắc, đang chứng đắc. Đối với thời hiện tại khởi thị hiện. Đối với thời vị lai khởi chỉ dạy, dẫn dắt cùng tán thán, khuyến gắng. Đó gọi là Nghĩa của xứ nương dựa.

Trong Nghĩa của thắng lợi: Tức tu ba Học, mau chóng được viên mãn là nghĩa của thắng lợi.

Trong nghĩa của lỗi lầm tai họa, tức người xuất gia không nên hành nơi hành khác, không nên để dành các tài sản vật dụng khác.

Trong nghĩa của đối tượng được đối trị, tức là Phạm Thi-la, vô trí, phiền não cùng quên mất niệm. Nên biết giữ gìn Thi-la v.v... tức là Nghĩa của chủ thể đối trị.

Lại, tất cả Hành tạp nhiễm đều là đối tượng được đối trị. Các Hành như ba Học v.v... đều là chủ thể đối trị.

Ở trong nghĩa tóm lược: Tức trụ nơi Học thắng lợi, cho đến Niệm là tăng thượng, đây là lược nêu về Tông, gọi là nghĩa tóm lược. Nên biết, tức phân biệt điều ấy gọi là Nghĩa nêu rộng. Đó gọi là Nghĩa lược, rộng. Ngoại trừ chúng thì không có gì vượt hơn hay tăng thêm.

Lại nữa, ở trong phần giải thích, Pháp nghĩa là mười hai phần Giáo, nên biết đây là thuộc về khế kinh, lại là Ký biệt do liễu nghĩa.

Đẳng khởi:

Nghĩa là phải nên nói về xứ sở nương dựa, vì nhằm tự hiển bày lực của Trí biến hành, nên phát khởi Kinh này.

Lại, vì hiển thị sự siêng năng tu tập hành thanh tịnh, cùng hiển thị lần nữa về của cải, lợi lạc, khiến các hữu tình được hóa độ tin hiểu, dựa nơi trụ học thắng lợi, tinh tấn tu tập chóng được viên mãn ba Học thắng lợi.

Lại vì hiển thị Thể của bốn loại Bí-sô, ở đây kinh nói: Học thắng lợi là khiến xa lìa chủng tánh, hiện rõ tướng là Thể của Bí-sô. Cùng khiến xa lìa sự chấp thuận phép tắc hiện có, giữ gìn nghiêm ngặt oai nghi là Thể của Bí-sô. Huệ là đứng đầu: Là khiến xa lìa chấp trước về tiếng khen hư vọng, xưng tán về Thể của Bí-sô. Giải thoát kiên cố, Niệm là tăng thượng: Là khuyên khiến tu tập chân thật, hành đúng đắn là Thể của Bí-sô. Vì sao? Vì nếu có Bí-sô yêu thích tiếng khen v.v..., tuy tự gắng sức nghe nhận chánh pháp, nhưng Huệ không tăng trưởng. Nếu có Bí-sô xa lìa các lỗi lầm đã nêu ở trước, liền ở trong chánh giải thoát thấu nhận hành đúng đắn, chân thật, có thể nhận lấy sự khuyến khích dẫn dắt. Lại vì kẻ đối với các pháp thấp kém sanh biết đủ, nên khuyên họ khiến dần dần tu học tăng tiến. Vì kẻ thích truy cầu, thuận theo văn chương, chú thuật của thế gian, đối với giới luật hành trì chậm chạp, thì nói về Học thắng lợi. Vì người giữ gìn Thi-la, xả bỏ đa văn, thì nói Huệ là đứng đầu. Vì người chỉ đối với Văn, Tư sanh biết đủ, thì nói về Giải thoát kiên cố. Vì kẻ đối với Giới Huệ giải thoát khỏi tăng thượng mạn, thì nói về Niệm là tăng thượng. Các loại như thế đều gọi là đẳng khởi.

Nghĩa: Tức trong nghĩa tổng quát, nên biết kinh này tuyên thuyết về Hành chánh cùng quả của Hành chánh. Như thế, ba Học như Giới v.v... nên biết đó gọi là biên vực của Học.

Lại nói: Người trụ như vậy, đây là hiển bày về chánh phương tiện, thuộc về bốn thứ Du-già.

Lại nói: Người trụ nơi ba Học như thế, đây là hiển bày về quả của Hành chân chánh. Ở đây, tin tưởng, mong muốn là trước, thân giữ Thi-la, nghe nhận tinh tấn, Huệ cùng phương tiện.

Ở trong Nghĩa cá biệt, nói về Học là siêng năng tinh tấn, hành như Thánh giáo, hoặc tập hoặc tu, gọi đó là sai biệt. Thân ngữ thanh tịnh, chánh mạng hiện hành, là tự tánh của Học. Do tu tập hiển phát các Hành chánh về Thi-la, nhẫn nhục v.v... nên gọi là Học. Lại vì tịch tĩnh, cùng vì trong lành mát mẻ, tức tiến tập trừ diệt phiền não, nên gọi là Học. Các loại như thế là giải thoát rõ về danh ngôn.

Lại nên như trước nói về Tướng, Tự tánh, Nghiệp, Pháp cùng

Nhân quả. Trong môn Nghĩa sai biệt, tự tánh sai biệt: Tức Học thắng lợi là hiển thị bảy phẩm Thi-la, hoặc hơn hai trăm năm mươi Học xứ.

Cõi sai biệt: Tức trong Hành của cõi dục có Luật nghi Biệt giải thoát. Trong Hành của cõi Sắc, Vô sắc có Luật nghi Tinh lự. Còn Luật nghi vô lậu thì không hệ thuộc nơi cõi.

Thời sai biệt: Nghĩa là Học thắng lợi tức quá khứ đã học, vị lai sẽ học, hiện tại đang học. Học thắng lợi này, nên biết đối với ba đời luôn bình đẳng không khác.

Phần vị sai biệt: Tức hữu tình đã nhập chánh pháp, các Học thắng lợi, người chưa thành thực là phần vị thấp. Người đang thành thực là phần vị trung. Người đã thành thực là phần vị trên. Nếu tâm không vui thích gắng sức tu tập các phạm hạnh, thì Học thắng lợi này là phần vị khổ. Nếu tâm vui thích, không tự gắng sức tu tập phạm hạnh, thì Học thắng lợi này là phần vị lạc. Nếu đối với phạm hạnh, không vui thích, không phải không vui thích, thì Học thắng lợi này là phần vị không khổ không lạc.

Lại, Học thắng lợi đều là phần vị thiện, không phải phần vị bất thiện, không phải phần vị Vô ký.

Nếu nghe nhận, đó gọi là phần vị nghe. Nếu tư duy, đó gọi là phần vị Tư. Nếu tu tập, đó gọi là phần vị Tu.

Nếu chưa chứng đắc Huệ, Tâm tăng thượng, thì chỉ là phần vị Giới tăng thượng. Nếu chứng đắc, cũng gọi là hai phần vị Huệ, Tâm tăng thượng. Các loại như thế là phần vị sai biệt.

Hữu tình sai biệt: Ở đây ý nói về hữu tình xuất gia, hoặc là độn căn, hoặc là lợi căn, hoặc là hành tham v.v... hoặc hành đẳng phần, hoặc hành bực trần, chỉ là Thanh văn, không phải các độc giác, không phải các Bồ tát. Do các độc giác kia giác ngộ riêng. Bồ tát Giải thoát là kiên cố, nên không nói cùng trụ nơi tu học thắng lợi.

Lại nữa, ở đây chỉ nói người Bát Niết-bàn là pháp, người đã nhập chánh pháp, người không có chướng ngại, cũng là người bị đủ trói buộc không bị đủ trói buộc, không phải không bị trói buộc, chỉ là người, không phải Trời. Các loại như thế gọi là hữu tình sai biệt. Như đối với Học thắng lợi, thì đối với tánh của Huệ là đứng đầu, đối với tánh của Giải thoát kiên cố, đối với tánh của Niệm là tăng thượng, theo chỗ ứng hợp, nên biết đều có năm thứ sai biệt.

Ở đây, thắng lợi: Là công đức tăng tiến viên mãn, gọi đó là sai biệt. Như nói: Nên quán mười thứ thắng lợi, là tự tánh của chúng. Pháp này có thể tạo được lợi ích, nên đáng khen ngợi, do đó gọi là thắng

lợi.

Lại nữa, pháp này xưng tán chỗ tùy thuận, nên gọi là thắng lợi. Môn sai biệt, nên biết là mười thứ sai biệt. Nghĩa là có thể thấu nhận nơi Tăng, khiến Tăng tinh tấn, thành khẩn, cho đến nói rộng.

Ở đây, Bí-sô: Là Sa-môn lìa bỏ pháp nhà, hướng đến không nhà v.v... gọi đó là sai biệt. Đây đủ Luật nghi Biệt giải thoát, chúng đồng phạm là tự tánh. Nơi hình sắc kia, siêng năng tinh tấn, sợ hãi nẻo Ác, tự phòng giữ, thấu giữ không tổn hại, nên gọi là Bí-sô.

Môn sai biệt: Nghĩa là Sát-đế-lợi v.v... có sai biệt. Tộc họ trên, tộc họ dưới sai biệt. Thiếu niên, trung niên, lão niên sai biệt. Nên biết là môn sai biệt.

Ở đây, Trụ: Là thuận theo nơi thời, tinh tấn tu tập, gọi đó là sai biệt. Tự tánh của trụ này lìa chỗ nói về Học, không có pháp riêng, vô số oai nghi, thấu nhận thời phần, nên gọi là Trụ. Đây là lời chỉ dạy.

Môn sai biệt: Là uy nghi sai biệt. Phần sớm, phần giữa, phần sau sai biệt. Ngày đêm sai biệt. Nên biết, đó gọi là môn Trụ sai biệt.

Ở đây, Huệ: Là Trí kiến làm sáng rõ hiện quán v.v..., gọi đó là sai biệt. Tâm sở hữu pháp xét chọn pháp tướng, là tự tánh. Lời chỉ dạy: Là tánh lựa chọn. Đối trị không trí nên gọi là Huệ. Lại, đều là các phẩm riêng, có thể nhận biết rõ, nên gọi đó là Huệ. Lại có thể hiển bày rõ các thứ thông tuệ, là tánh của thông tuệ, nên gọi là Huệ.

Môn sai biệt: Theo chỗ ứng hợp, an lập như trước.

Ở đây, Giải thoát: Là vĩnh viễn đoạn dứt, lìa trói buộc, thanh tịnh diệt tận, lìa dục v.v..., gọi đó là sai biệt.

Tự tánh: Là thô trọng hoàn toàn được loại trừ, phiền não vĩnh viễn dứt hết.

Lời chỉ dạy: Nghĩa là có thể thoát khỏi vô số sự trói buộc của tham v.v, nên gọi là Giải thoát.

Lại nữa, đức Thế Tôn vì vô số sự tịch tĩnh nên nêu bày. Ở đây dùng làm thể tánh của tịch tĩnh, nên gọi là Giải thoát.

Môn sai biệt: Là Giải thoát đợi thời, Giải thoát bất động, Giải thoát do kiến đạo đoạn, Giải thoát do Tu đạo đoạn, Giải thoát hành dục, Giải thoát hành sắc, Giải thoát hành vô sắc. Các loại như thế là Môn nghĩa sai biệt, như trước nên biết.

Ở đây, Niệm: Là Tâm không quên mất, được ghi nhớ sáng rõ, gọi đó là sai biệt.

Tự tánh: Là Tâm sở Hữu pháp.

Lời chỉ dạy: Truy tìm nhớ nghĩ các pháp, nên gọi là Niệm.

Lại, theo chỗ sự việc trải qua, tùy nơi tác ý, do đây có thể khiến ghi nhớ sáng rõ, nên gọi là Niệm.

Môn sai biệt: Là Tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp v.v..., cho đến nói rộng về sáu thứ Tùy niệm. Như Niệm trụ sai biệt như thế, nên biết là nói rộng về sai biệt.

Lại nữa, như trước, theo chỗ ứng hợp, nên biết về sai biệt.

Lại nữa, ở trong phần giải thích vấn nạn:

Hỏi: Trụ nơi Học thắng lợi có nghĩa là gì?

Đáp: Tăng ngữ này hiển thị đối với Giới học tăng thượng thấy rõ công đức thù thắng an trụ.

Hỏi: Huệ là đứng đầu, là nghĩa thế nào?

Đáp: Tăng ngữ này hiển thị, ở trong các căn, Huệ căn là thứ nhất.

Hỏi: Giải thoát kiên cố, là nghĩa thế nào?

Đáp: Tăng ngữ này hiển thị các thứ phiền não do Kiến đạo, Tu đạo đoạn trừ đã vĩnh viễn dứt hết.

Hỏi: Niệm là tăng thượng, là nghĩa thế nào?

Đáp: Tăng ngữ này hiển thị, đối với pháp ít, thiếu, thấp kém không sanh biết đủ.

Hỏi: Ở trong kinh khác, thứ lớp của ba Học, đức Thế Tôn nói khác. Vì sao ở đây Giới tăng thượng nói sau Huệ tăng thượng, không phải là Tâm tăng thượng?

Đáp: Ở đây là hiển thị về “Trụ Học thắng lợi”. Do ngôn thuyết này hiển bày Huệ do Văn v.v... tạo thành, thâm nhận không hối v.v..., do đây lần lượt đạt được Tam-ma-địa, tức là hiển thị Tâm học tăng thượng. Như đức Thế Tôn nói: Đối với năm căn này, có thể thâm nhận tốt bậc về các đối tượng được thâm nhận, đó là Huệ căn. Do các Bí-sô thành tựu Huệ căn, cho đến có thể tu tập định căn, như thế cho đến thành tựu định căn, nên biết đều là lực của Huệ căn. Nay trong kinh này, đức Thế Tôn hiển thị Huệ căn là nhân dẫn khởi Tam-ma-địa, cũng là nhân dẫn đoạn phiền não, nên Tâm học tăng thượng và Huệ học tăng thượng được nói cùng lúc.

Hỏi: Trong Kinh khác, nói tu tập ba Học thắng tiến viên mãn. Vì sao không nói Tâm học tăng thượng, tu tập viên mãn?

Đáp: Như trước đã nói, nên biết ở đây đạo lý cũng thế.

Hỏi: Do đâu ở đây chỉ nói “Trụ học thắng lợi”, không nói Trụ Huệ thắng lợi, Trụ giải thoát thắng lợi v.v...?

Đáp: Ở trong phần thấp kém, khuyên giữ lấy thắng lợi. Nên biết

cũng khiến cho các hữu tình được hóa độ ở trong pháp thắng diệu thâm nhận thắng lợi. Lại thâm nhận nơi Tăng, khiến Tăng tinh tấn, thành khẩn, cùng với mười thứ thắng lợi sáng rõ, dễ hiểu, dễ có thể ngộ nhập. Do đó chỉ nói “Trụ học thắng lợi”.

Hỏi: Phàm là giải thoát, ở trong các pháp là thù thắng bậc nhất. Do nhân duyên nào chỉ nói “Trụ Huệ là đứng đầu”, không nói Trụ Giải thoát là đứng đầu?

Đáp: Ở trong phần thấp kém khuyên chọn lấy Tánh đứng đầu. Nên biết cũng khiến cho các hữu tình được hóa độ ở trong pháp thắng diệu thâm nhận tánh đứng đầu. Lại, đối với giải thoát, hiển thị công đức sai biệt không chung. Những gì gọi là công đức sai biệt không chung? Nghĩa là đối với vô thường nơi biên Huệ vô thượng, Giải thoát là thường nên là rất kiên cố.

Hỏi: Những gì gọi là Trụ học thắng lợi?

Đáp: Như đã thiết lập trong các Học xứ, quán mười thắng lợi, luôn giữ Thi-la, giữ vững Thi-la, thường tạo thường chuyển. Như thế gọi là Trụ học thắng lợi.

Hỏi: “Thâm nhận nơi Tăng v.v...”, các câu ấy có nghĩa gì?

Đáp: Thâm nhận nơi Tăng: Là câu chung.

Khiến Tăng tinh tấn, thành khẩn: Là khiến lìa thọ dụng biên dục lạc.

Khiến Tăng an lạc: Là khiến lìa thọ dụng biên tự khổ.

Người chưa tịnh tín, khiến tịnh tín. Người chưa nhập chánh pháp khiến nhập chánh pháp. Người đã tịnh tín, khiến được tăng trưởng. Người đã nhập chánh pháp, khiến thành thực. Kẻ khó điều phục, khiến được điều phục. Người phạm Thi-la, khéo tạo sự lìa bỏ, khiến hổ thẹn, trụ nơi an lạc. Người trì giới thanh tịnh, khiến không hối. Người phòng giữ lậu của hiện pháp, tùy thuận dứt trừ triền phiền não. Kẻ loại bỏ Lậu của hậu pháp, nên dừng dứt nguyện tà, tu tập phạm hạnh, tùy thuận đoạn dứt vĩnh viễn tùy miên của Hoặc. Vì khiến cho nhiều người trụ lâu nơi phạm hạnh, chuyển được tăng rộng, cho đến vì các hàng người, Trời, khéo khai thị đúng đắn, là nhằm khiến cho Thánh giáo luôn nối tiếp trong thời gian dài, không bị đoạn dứt.

Như vậy, mười thứ thắng lợi lược thâm làm ba, tức ba thứ này chia rộng làm mười.

Những gì là ba? Đó là:

1. Khiến Tăng trụ không nhiễm ô.
2. Khiến Tăng trụ được an lạc.

3. Khiến Thánh giáo của Phật tùy chuyển theo thời gian dài.

Ở đây, do bảy thứ Tùy hộ, hiển thị trụ không nhiễm ô cùng trụ được an lạc. Bảy thứ Tùy hộ là:

1. Tùy hộ kính dưỡng.
2. Tùy hộ tự hành khổ.
3. Tùy hộ của cải vật dụng thiếu thốn.
4. Tùy hộ lần lượt cùng tiếp xúc.
5. Tùy hộ Tâm truy biến.
6. Tùy hộ Triền phiền não.
7. Tùy hộ nguyện tà.

Một câu sau cùng là hiển thị Thánh giáo tùy chuyển nơi thời gian dài.

Thế nào là thường giữ Thi-la? Nghĩa là không xả bỏ Học xứ.

Thế nào là giữ vững Thi-la? Nghĩa là không hủy phạm Học xứ.

Thế nào là thường tạo tác? Nghĩa là đối với Học xứ không có vượt phá.

Thế nào là thường chuyển? Nghĩa là nếu vượt phá rồi trở lại thanh tịnh.

Thế nào là thọ học Học xứ? Là theo học đủ các Học xứ.

Như thế là Hành giả thường giữ Thi-la, giữ vững Thi-la, nghe chánh pháp rồi, ở riêng nơi chốn vắng lặng, giữ niệm tư duy, lường tính, quan sát, vì nhằm hưởng cầu Tâm, Huệ tăng thượng, dựa nơi Huệ diệu do Văn Tư Tu sinh khởi, có thể chứng đắc Giải thoát. Tánh của Giải thoát là pháp không thối chuyển, nên gọi là kiên cố, là quả của Thánh Trí xuất thế gian.

Lại, Hành giả này, do lực của chánh niệm, tự quán xét kỹ về uẩn Thi-la của mình là viên mãn chẳng? Ta đối với các pháp là có chánh Huệ khéo thông đạt chẳng? Ta đối với Giải thoát là khéo chứng đắc chẳng? Như thế là nương dựa vào lực của chánh niệm, giữ đủ Học thắng lợi, phát khởi Huệ đứng đầu, chứng đắc giải thoát kiên cố.

Lại, chánh niệm này lược có ba thứ. Nghĩa là hoặc nhân nơi thuyết pháp. Hoặc dựa vào sự chỉ dạy, trao truyền. Hoặc do quan sát nên làm không nên làm.

Hỏi: Đức Thế Tôn thuyết Giới có vô lượng thứ: Nghĩa là Giới sự thiện, Giới Bí-sô, Giới cận trụ, Giới Tinh lự, Giới đẳng trì, Giới được Thánh yêu thích. Các Giới như thế, nay dựa vào gì để nói “Trụ học thắng lợi”?

Đáp: Dựa nơi Giới Bí-sô, do là tối thắng.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói Huệ cũng có nhiều thứ. Nghĩa là Huệ do Văn tạo thành. Huệ do Tư tạo thành. Huệ do tu tạo thành. Nay dựa nơi Huệ nào để nói trụ Huệ đứng đầu?

Đáp: Dựa đủ cả ba Huệ.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói Giải thoát cũng có nhiều thứ. Nghĩa là Giải thoát thế gian, Giải thoát xuất thế gian, Giải thoát hữu học, Giải thoát vô học, Giải thoát có thể động, Giải thoát không thể động. Các loại như thế, nay dựa vào gì để nói Trụ Giải thoát kiên cố?

Đáp: Dựa nơi Giải thoát xuất thế gian bất động.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói Niệm cũng có vô lượng thứ. Như Niệm đối với thân trụ, Niệm nơi thọ trụ, Niệm nơi tâm trụ, Niệm nơi pháp trụ cùng các thứ Tùy niệm v.v... Nay ở đây, dựa vào Niệm nào để nói Niệm là tăng thượng?

Đáp: Căn cứ theo chỗ thù thắng mà nói, là dựa vào Tùy niệm quan sát nên làm không nên làm.

Lại nữa, ở trong thứ lớp, trước nên an trụ nơi Thi-la của Bí-sô. Tiếp theo, nên nghe nhận chánh pháp của Như Lai. Thứ nữa, nên tác ý tư duy như lý. Hành giả như thế, do trì giới thanh tịnh, không có ưu hối. Do không Hối v.v..., nên lần lượt sanh định. Do chánh phương tiện gồm thân trí huệ, tác ý như lý chánh tư duy, nên Tâm học tăng thượng mau chóng thành mãn. Như thế gọi là thứ lớp viên mãn. Trước trước sau sau dần viên mãn.

Có thể thành thứ lớp: Nghĩa là do trụ học thắng lợi, có thể thành Huệ là đứng đầu. Do Huệ là đứng đầu, nên có thể thành Giải thoát kiên cố.

Thế nào là có thể đạt được Trụ học thắng lợi? Cho đến có thể thành Giải thoát kiên cố?

Nghĩa là do Niệm là tăng thượng, như thế gọi là có thể thành thứ lớp.

Lại, trụ tu tập ba Học như thế, mau chóng được viên mãn. Đây cũng gọi là có thể thành thứ lớp.

Giải thích thứ lớp: Nghĩa là có thể khéo dạy khuyên đệ tử Thanh văn tất cả các sự nên làm không nên làm, nên gọi là đại sư.

Lại có thể hóa độ, dẫn dắt vô lượng chúng sanh khiến khổ được vắng lặng, nên gọi là đại sư.

Lại vì diệt trừ ngoại đạo tà uế xuất hiện nơi thế gian, nên gọi là đại sư.

Từ kẻ khác, lắng nghe âm thanh của chánh pháp, lại có thể khiến người khác nghe âm thanh của chánh pháp, nên gọi là Thanh văn.

Hỏi: Do nhân duyên nào nên chỉ vì Thanh Văn nói “Trụ học thắng lợi” ?

Đáp: Do chúng Thanh văn là những người con chân thật, tùy thuận tu học của Phật, Thế Tôn.

Ở đây, Pháp: Nên biết là tuyên thuyết về danh cú văn thân.

Học xứ: Là chỗ nêu rõ về năm tụ hủy phạm.

Đầy đủ sự thương xót: Nghĩa là trong đêm dài sanh tử, nơi trụ xứ của các Hữu tình, luôn hiện bày các tâm vô lượng như Từ v.v...

Gồm đủ đại bi: Là có thể cứu độ nhiều pháp khổ của vô lượng chúng sanh.

Vui thích nghĩa lợi: Là có thể đem lại cho chúng sanh nhiều pháp lạc.

Cầu lợi ích: Là có thể ban cho chúng sanh vô lượng phẩm loại pháp diệu thiện.

Hằng thương xót: Là có thể nhổ sạch vô lượng các pháp ác, bất thiện của chúng sanh.

Vì khiến cho nhiều người trụ lâu nơi phạm hạnh: Là dựa nơi tộc họ Sát-đế-lợi để nói.

Chuyển tăng rộng: Tức dựa nơi chủng loại hữu tình như thế càng về sau, càng thêm rộng, để nói.

Cho đến vì chư Thiên, người: Nghĩa là dựa nơi các hàng có uy lực kia để nói.

Ở đây, hiển bày chỉ rõ đại bi của đức Thế Tôn là che trùm khắp tất cả, chẳng phải chỉ một phần, là khéo khai thị đúng đắn: Nghĩa là như nơi Tánh hiện có, và tận cùng nơi Tánh hiện có.

Tuyên thuyết chánh pháp: Là mười hai phần giáo, nghe nhận nghiên cứu tìm hiểu, lãnh giữ đọc tụng, ở chốn tĩnh tư duy.

Chánh pháp như thế là có thể khiến ông được lợi ích: Là dựa nơi Giới tăng thượng để nói.

Như thế, có thể khiến cho ông an lạc: Tức là không nương dựa nơi hành không tự tại, gian khó, khổ não.

Như thế, có thể khiến ông được lợi ích an lạc: Nghĩa là người lià dục, với hành của Tâm tăng thượng, hành của Huệ tăng thượng. Hành này là thiện, nên gọi là lợi ích. Có thể tạo nên lợi ích nên gọi là An lạc.

Lại nữa, nếu ở nơi xứ này, đức Thế Tôn khen ngợi công đức của hạnh đầu đà, đó gọi là lợi ích. Hoặc ở nơi xứ này, đức Thế Tôn cho phép

thọ nhận trăm vị thức ăn uống, trăm ngàn y phục, đó gọi là An lạc. Hoặc ở xứ đức Thế Tôn chế lập ba Học, như thế gọi là lợi ích An lạc.

Lại nói đức Như lai ở trong các pháp, dùng các thứ Huệ kia để khéo quán xét: Hoặc vì lợi ích, hoặc vì an lạc, hoặc vì cả lợi ích an lạc, là dựa nơi Giới học tăng thượng, Tâm học tăng thượng, Huệ học tăng thượng để nói. Nên biết ở đây có hai nhân duyên gọi là khéo quán xét:

1. Nơi đêm dài sanh tử thường xuyên hành tập, nhận biết rõ khắp.
2. Giác ngộ đúng đắn, thuận hợp.

Đối với các thứ Giải thoát kia khéo chứng đắc: Là dựa nơi Tâm tăng thượng, Huệ tăng thượng mà nói. Do hai nhân duyên gọi là khéo chứng đắc:

1. Đạt đến cứu cánh.
2. Đạt pháp bất hoàn, pháp không thối chuyển.

Uẩn Thi-la của ta không viên mãn: Là hoặc đối với Thi-la chỉ tu tập một phần, hoặc không nương dựa.

Thi-la viên mãn như thế, tu tập Giới của các địa định.

Ta đối với các pháp không khéo quán xét: Do hai thứ Tướng, như trước nên biết.

Ta đối với Giải thoát không khéo chứng đắc: Do hai thứ chứng đắc, như trước nên biết.

Ta, nơi chỗ nên nói đã nói như thế: Là tổng kết phần trước, tóm lược chỗ nêu lên cùng phân biệt rộng.

Lại nữa, do sáu thứ Tướng, nên phải Giải thích tất cả kế kinh:

1. Nhận biết khắp về Sự.
2. Liả bỏ hành Ác cùng các phiền não, Tùy phiền não.
3. Thọ học khéo hành.
4. Do các Hành như bệnh v.v..., Trí thông đạt nhận biết khắp.

5. Do nơi quả kia.

6. Do mình và người lãnh nhận quả kia.

7.

Do sáu Tướng này cùng do Tướng đã được kiến lập như trước nên khéo giải thích tất cả Kinh điển.

Ở đây, Sự: Là Uẩn, Giới, Xứ, Duyên khởi, Niệm trụ cùng Chánh đoạn.

Quả kia: Nghĩa là Chán bỏ, Liả dục, Giải thoát cùng Giải thoát Minh, người lãnh nhận quả kia: Nghĩa là sự sanh của ta đã hết.

Các loại như thế, gọi là Phần Gồm Thâu Giải Thích.